

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 39/2024/HS-PT

Ngày 28 - 02 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Việt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLPT-HS ngày 18/01/2024 đối với bị cáo Phạm Thúc S, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Phạm Thúc S**, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thúc T, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Phạm Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06 tháng 12 năm 2019, bị Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Bà Phạm Thị B – Sinh năm 1959 (Chết).

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Văn Đ – Sinh năm 1994. Trú tại: Thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 10 phút, ngày 23/3/2023, Phạm Thúc S (đã có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-762.51 đi trên tỉnh lộ 10 theo hướng từ Quốc lộ B (huyện C) đi huyện K. Khi đi đến Km 8 + 390, tỉnh lộ 10, thuộc địa phận thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thì có một khúc cua gấp (cách khúc cua này khoảng 300m theo hướng đi của S thì có 01 biển báo hiệu nguy hiểm có chỗ ngoặt và cách 50m có Biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường đồng mức bên trái), nhưng S không giảm tốc độ nên dẫn đến việc xe ô tô tải không thể ôm cua được mà đi sang hết vào phần đường của các phương tiện đi ngược chiều và đã tông vào xe đạp do bà Phạm Thị B điều khiển đang lưu thông bên phải đường theo hướng đi của mình hướng ngược chiều với xe tải. Hậu quả, bà B bị tử vong; xe ô tô tải bị hư hỏng, thiệt hại 8.700.000 đồng và xe đạp hư hỏng, thiệt hại 151.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 05 giờ, ngày 23/3/2023 thể hiện:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại Km 8+390, tỉnh Lộ 10 thuộc địa phận thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường cong được trải nhựa, rộng 8,6 m, trên mặt đường có các vạch sơn màu vàng đứt quãng chia đôi phần đường, mỗi bên là 4,3 m. Tại giữa đoạn đường cong có giao nhau với một đường bê tông rộng 04 m. Cách hiện trường nơi xảy ra tai nạn 300 m, về hướng Quốc lộ B có một biển báo W.202b (chỗ ngoặt nguy hiểm) và cách hiện trường khoảng 50 m về hướng Quốc lộ B có một biển báo W.207c (Biển báo giao nhau với đường đồng mức bên trái).

Lấy mép đường bên trái theo chiều hướng huyện C đi huyện K trên đường Q làm mép chuẩn. Lấy trụ điện số N1/15 bên trái đường theo hướng huyện C đi huyện K làm mốc chuẩn.

Vùng va chạm ban đầu nằm bên phần đường bên trái theo chiều hướng huyện C đi huyện K, đo đến mép chuẩn là 0,6m, đo đến trụ điện số N1/15 là 12 m và đến trục sau bên trái của xe ô tô là 9,6 m.

Tại bản kết luận giám định số: 13/ĐK-4701D/2023 ngày 17/4/2023 của Trung tâm Đ1 kết luận về tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-762.51 là “Không xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe trước và trong quá trình xảy ra tai nạn vào ngày 23/3/2023”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/KLGĐTT-PY ngày 23/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1, kết luận nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị B: “Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng/gãy nhiều xương/ Nhiều chấn thương nặng do tai nạn giao thông”.

Tại Bản kết luận số 15/KL-HĐĐGTS, ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 29H-762.51 sau khi xảy ra tai nạn giao thông là: 8.700.000 đồng và giá trị thiệt hại của xe đạp sau khi xảy ra tai nạn giao thông là: 151.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-762.51, màu sơn: trắng, nhãn hiệu: HINO; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0242123 cấp ngày 19/10/2021 của xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-762.51; 01 Giấy phép lái xe số 380124380685 do Sở giao thông và vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/7/2020 cho Phạm Thúc S. 01 xe đạp màu trắng, nhãn hiệu ASAMA; 01 khẩu trang y tế; 01 bó rau muống; 01 bịch rau muống, 01 giỏ nhựa kích thước (0,2 x 0,2 x 0,15) m; Đối với vật chứng đã thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 29H-762.51; 01 Giấy chứng nhận kiểm định cho anh Vũ Quang T1; 01 chiếc xe đạp, cùng các vật dụng và thực phẩm thu giữ cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Trần Văn Đ.

Sau khi gây tai nạn bị cáo Phạm Thúc S đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 170.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại đã viết đơn bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 41/CT-VKS- HS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Phạm Thúc S về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thúc S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thúc S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2023, bị cáo Phạm Thúc S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thúc S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại viết đơn xin bãi nại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để xác định: Bị cáo Phạm Thúc S là người đã có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 04 giờ 10 phút ngày 23/3/2023 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-762.51 đi trên tỉnh lộ 10 theo hướng từ huyện C đi huyện K. Khi đi đến khúc cua gấp tại Km 8 + 390, tỉnh lộ 10, thuộc địa phận thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trước đó đã có biển báo nguy hiểm cách khúc cua 300m, nhưng bị cáo không giảm tốc độ đến mức tối thiểu, nên khi gặp bà Phạm Thị B điều khiển đi xe đạp ngược chiều, bị cáo đã thắng xe đi lấn hết sang phần đường ngược chiều nên đã tông vào xe đạp bà B. Hậu quả, bà B bị tử vong tại chỗ; xe ô tô tải bị hư hỏng thiệt hại 8.700.000 đồng và xe đạp bị hư hỏng thiệt hại 151.000 đồng. Hành vi nêu trên của Phạm Thúc S vi phạm khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao

thông đường bộ và khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, hậu quả làm chết 01 người. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phạm Thúc S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thúc S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Thúc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn xin bãi nại. Bị cáo là trụ cột chính trong gia đình đang nuôi 02 con nhỏ. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Thúc S.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thúc S - Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thúc S** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thúc S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thúc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA hình sự huyện Cư Kuin;
- CC THADS huyện C;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân